

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 16/6/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ và Kế hoạch số 51-KH/TU ngày 02/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 56-CT/TW ngày 24/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác ký kết, thực hiện cam kết quốc tế

Triển khai Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 16/6/2026 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ và Kế hoạch số 51-KH/TU ngày 02/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 56-CT/TW ngày 24/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác ký kết, thực hiện cam kết quốc tế, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời và hiệu quả Nghị quyết số 152/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 51-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chỉ đạo của Đảng ủy UBND tỉnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác ký kết, thực hiện cam kết quốc tế trên địa bàn tỉnh.

b) Nâng cao trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tham mưu, tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc và đánh giá việc thực hiện các cam kết quốc tế; kịp thời cụ thể hóa các cam kết đạt được trong hoạt động đối ngoại của lãnh đạo tỉnh thành các chương trình, kế hoạch, dự án, thỏa thuận quốc tế hoặc các hình thức hợp tác phù hợp theo quy định.

c) Bảo đảm việc ký kết, thực hiện các cam kết quốc tế phù hợp với đường lối đối ngoại của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; gắn kết chặt chẽ với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế và nâng cao vị thế, hình ảnh của tỉnh Đắk Lắk.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm thống nhất, đồng bộ, đúng thẩm quyền, đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

b) Bảo đảm nguyên tắc "6 rõ" (rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả) và "một xuyên suốt" trong công tác lãnh đạo, chỉ

đạo, tham mưu, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và báo cáo; mỗi nhiệm vụ chỉ giao một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính.

c) Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch phải đảm bảo tuân thủ Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của tỉnh; tăng cường phối hợp giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân; phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan chủ trì trong tổ chức thực hiện các cam kết quốc tế. Gắn hiệu quả thực hiện cam kết quốc tế với công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hằng năm, thi đua, khen thưởng phù hợp với chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, địa phương.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, quy trình và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác ký kết, thực hiện cam kết quốc tế

- Rà soát việc thực hiện các quy định, quy trình thuộc thẩm quyền UBND tỉnh liên quan đến ký kết, thực hiện cam kết quốc tế; kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện những nội dung không còn phù hợp.

- Nâng cao chất lượng góp ý, tham mưu đối với các đề xuất ký kết cam kết quốc tế; bảo đảm đánh giá đầy đủ sự cần thiết, tính khả thi, tác động về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch, chương trình phát triển của tỉnh.

- Tăng cường lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp và các đối tượng chịu tác động đối với các cam kết quốc tế có phạm vi ảnh hưởng rộng hoặc liên quan nhiều ngành, nhiều lĩnh vực.

- Chủ động theo dõi, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình ký kết, thực hiện cam kết quốc tế; kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

2. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan chủ trì trong quá trình chuẩn bị, ký kết, tổ chức thực hiện và theo dõi các cam kết quốc tế

- Trong quá trình chuẩn bị ký kết các cam kết quốc tế, các cơ quan chủ trì có trách nhiệm chủ động nghiên cứu, đánh giá sự cần thiết, tính khả thi, tác động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và sự phù hợp với quy định của pháp luật, chiến lược, quy hoạch, chương trình phát triển của tỉnh; tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy định; bảo đảm việc tham mưu ký kết đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục và phù hợp với lợi ích của tỉnh.

- Chủ động cụ thể hóa các cam kết đạt được trong các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo tỉnh với đối tác nước ngoài thành chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, thỏa thuận quốc tế hoặc các hình thức hợp tác phù hợp; xác định rõ mục tiêu, nội dung công việc, tiến độ, nguồn lực và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị

trong quá trình tổ chức thực hiện. Tổ chức theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nội dung đã được cụ thể hóa.

- Định kỳ rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các cam kết quốc tế thuộc phạm vi quản lý; kịp thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung giải pháp tổ chức thực hiện; chủ động phối hợp với các đối tác nước ngoài thúc đẩy việc thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nội dung đã cam kết.

- Đối với các nội dung hợp tác liên quan nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành trong quá trình tham mưu và tổ chức thực hiện; chủ động đề xuất UBND tỉnh xem xét thành lập tổ công tác hoặc cơ chế phối hợp phù hợp khi cần thiết.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, dự báo xu hướng hợp tác quốc tế và nhu cầu phát triển của tỉnh; chủ động tham mưu mở rộng quan hệ hợp tác, ký kết các cam kết quốc tế mới phù hợp với định hướng phát triển và lợi ích lâu dài của tỉnh.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 56-CT/TW, Nghị quyết số 152/NQ-CP, Kế hoạch số 51-KH/TU và kết quả triển khai các cam kết quốc tế của tỉnh. Định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số và hệ thống thông tin cơ sở, bảo đảm thiết thực, hiệu quả và phù hợp với từng nhóm đối tượng.

3. Bảo đảm các điều kiện cần thiết và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ tham mưu công tác ký kết, thực hiện cam kết quốc tế

- Chủ động rà soát nhu cầu về nhân lực và các điều kiện bảo đảm phục vụ công tác ký kết, thực hiện cam kết quốc tế; lồng ghép việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này trong dự toán ngân sách, kế hoạch công tác và các chương trình, đề án có liên quan theo quy định của pháp luật.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về pháp luật quốc tế, pháp luật về thỏa thuận quốc tế, đối ngoại, hội nhập quốc tế, ngoại ngữ, kỹ năng đàm phán, theo dõi và tổ chức thực hiện cam kết quốc tế cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu; gắn công tác đào tạo với yêu cầu nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

- Phát huy vai trò của các chuyên gia, nhà khoa học, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo và các tổ chức có liên quan trong quá trình nghiên cứu, tham mưu các nội dung hợp tác quốc tế có tính chất chuyên sâu, liên ngành hoặc có tác động lớn đến sự phát triển của tỉnh.

4. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi việc thực hiện các cam kết quốc tế

- Chủ động tranh thủ kinh nghiệm, tri thức và nguồn lực từ các đối tác nước ngoài, các tổ chức quốc tế và các cơ chế hợp tác phù hợp để phục vụ phát

triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế và nâng cao năng lực thực thi các cam kết quốc tế của tỉnh, phù hợp với các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả các cơ chế hợp tác đã được thiết lập; tăng cường trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình triển khai các cam kết quốc tế; kịp thời nghiên cứu, cập nhật các xu hướng, chuẩn mực quốc tế có liên quan để phục vụ công tác tham mưu.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, tổng hợp tình hình thực hiện các cam kết quốc tế; từng bước chuẩn hóa, cập nhật thông tin phục vụ công tác quản lý việc ký kết và triển khai các cam kết quốc tế; nghiên cứu khả năng chia sẻ, kết nối dữ liệu với các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, phù hợp với lộ trình chuyển đổi số và điều kiện thực tế.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Các sở, ban, ngành; UBND các xã/phường chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch trong phạm vi dự toán ngân sách được giao và các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan; việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch này và nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo, các sở, ban, ngành; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động tổ chức triển khai bảo đảm chất lượng, tiến độ và hiệu quả; tăng cường phối hợp trong quá trình thực hiện; kịp thời tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xử lý các khó khăn, vướng mắc hoặc những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; tham mưu UBND tỉnh thực hiện chế độ báo cáo theo quy định hoặc xem xét, chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Các cơ quan chủ trì nhiệm vụ thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu tại Kế hoạch này và Phụ lục kèm theo; định kỳ 6 tháng (trước ngày 30/5) và cuối năm (trước ngày 15/11) báo cáo kết quả thực hiện lồng ghép trong báo cáo công tác đối ngoại về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Đảng ủy UBND tỉnh theo quy định.

4. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có nội dung cần điều chỉnh, bổ sung; các sở, ban, ngành, UBND xã/phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Ngoại giao (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng chuyên môn, TTPV-KSTTHC tỉnh;
- TTCN&Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NGV.D.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Văn